

Số: /TTr-VP

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ các Quyết định của Chánh Văn phòng UBND tỉnh: số 155/QĐ-VP ngày 30/12/2019 về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020; số 145/QĐ-VP ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh;

Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, như sau:

I. Mô tả tóm tắt dự án

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh.
2. Tổng mức đầu tư: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).
3. Tên chủ đầu tư: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019.
5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.
6. Địa điểm thực hiện: Tại Trụ sở Ban Tiếp Công dân tỉnh, số 232 đường Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi.
7. Quy mô dự án:

*** Cải tạo, mở rộng nhà làm việc hiện hữu:**

- Mở rộng nhà làm việc hiện hữu về phía Bắc, mở rộng sảnh đón, tổng diện tích mở rộng 49m²; cải tạo, sửa chữa Khối nhà làm việc hiện hữu, tổng diện tích

sàn khoảng 328m² để bố trí phòng họp, phòng chờ, phòng làm việc, khu vệ sinh cho phù hợp công năng sử dụng; cải tạo mặt đứng công trình.

- Tháo dỡ cầu thang bộ hiện trạng, xây mới lại 01 cầu thang phía diện tích mở rộng; thiết kế kết cấu BTCT đá 1x2 cấp độ bền B15; cầu thang lát đá Granite tự nhiên, lan can cầu thang thiết kế Inox sus 304.

- Tháo dỡ toàn bộ phần mái, sê nô hiện trạng; thiết kế phần kèo thép hình vượt nhịp 11,95m cho phần hội trường, phần còn lại xây tường thu hồi bằng gạch không nung; thiết kế mới xà gồ thép, mái lợp tole chống nóng, chống ồn; làm mới sê nô mái, thiết kế BTCT đá 1x2 cấp độ bền B15.

- Khối xây mới: Thiết kế kết cấu hệ khung, sàn bê tông cốt thép chịu lực; móng đôi BTCT đặt trên nền đất tự nhiên; móng bó nền xây đá chẻ; kết cấu chính sử dụng bê tông đá 1x2 cấp độ bền B15 (M200), bê tông lót móng sử dụng bê tông đá 4x6 cấp độ bền B7,5 (MI00); cốt thép sử dụng thép CB240-T, CB300-V, CB400-V.

- Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát mới gạch nền granite (600x600)mm; thay mới toàn bộ trần nhà, thiết kế mới trần thạch cao.

- Tháo dỡ và thay mới hệ thống điện, cấp thoát nước trong nhà, mạng, âm thanh, hệ thống chống sét.

- Thiết kế mới hệ thống PCCC: Thiết kế hệ thống cấp nước PCCC kết hợp báo cháy tự động.

- Khu vệ sinh: Bố trí phía khối mở rộng, nền lát gạch ceramic chống trượt, tường ốp gạch men cao 1,8m, trần đóng la phong; thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh; xây mới 01 hầm tự hoại.

- Sửa chữa, gia cố và sơn lại cầu thang thoát hiểm và lan can phía Tây hiện hữu.

- Thay mới toàn bộ hệ cửa, thiết kế sử dụng cửa nhôm cao cấp, kính an toàn dày 8,38mm.

*** Nhà để xe:**

- Di dời nhà xe hiện hữu ra phía sau (phía Tây) của công trình, chỉ thiết kế lại hệ móng và nền nhà.

- Xây mới 01 nhà để xe phía Đông Nam của mặt bằng công trình, thiết kế móng BTCT, trụ + kèo bằng thép hình, mái lợp tole, nền đổ bê tông.

*** Sửa chữa, cải tạo, tường rào, cổng ngõ hiện hữu:**

- Tháo dỡ 01 nhịp tường rào phía Tây Nam công trình để bố trí cổng phụ.

- Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường rào.

- * Sửa chữa nhà vệ sinh hiện hữu:** Vệ sinh, sơn lại toàn bộ nhà vệ sinh hiện có.

- * Thiết bị:** Mua sắm thiết bị văn phòng, thiết bị âm thanh, thiết bị PCCC để đáp ứng yêu cầu sử dụng.

II. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Quảng Châu và Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Thiên Việt	213.710.000	Quyết định số 145/QĐ-VP ngày 12/12/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh
2	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Sở Xây dựng	370.000	Công văn số 3797a/SXD-QLXD ngày 12/12/2019 của Sở Xây dựng
Tổng giá trị:			214.080.000	

III. Phân công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	47.500.000
2	Chi phí nghiệm thu	Văn phòng UBND tỉnh	20.000.000
3	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn phòng UBND tỉnh	2.000.000
4	Dự phòng		823.271.000
Tổng giá trị thực hiện:			892.771.000

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn quản lý dự án	117.253.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	-	Quý I/2020	Theo tỷ lệ %	Đến khi hoàn thành quyết toán công trình
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định giá	10.000.000		Chỉ định thầu	-	Quý I/2020	Trọn gói	Tối đa 10 ngày
3	Gói thầu số 03: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	12.530.000		Chỉ định thầu	-	Quý I-II/2020	Theo đơn giá	Tối đa 10 ngày
4	Gói thầu số 04: Tư vấn Giám sát xây dựng và thiết bị	100.955.000		Chỉ định thầu	-	Quý II/2020	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
5	Gói thầu số 05: Bảo hiểm công trình	3.770.000		Chỉ định thầu	-	Quý II/2020	Theo tỷ lệ %	Từ ngày khởi công đến hết thời gian bảo hành công trình
6	Gói thầu số 06: Mua sắm thiết bị	672.027.000		Chỉ định thầu	-	Quý II-III/2020	Theo đơn giá	Tối đa 90 ngày
7	Gói thầu số	2.976.592.000		Đấu	1 giai	Quý	Theo	Tối đa

	07: Toàn bộ phần xây dựng	<i>(Bao gồm chi phí hạng mục chung)</i>		thầu rộng rãi trong nước	đoạn 1 túi hồ sơ	II/2020	đơn giá	06 tháng
Tổng giá gói thầu:		3.893.127.000						

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia gói thầu: Việc phân chia các gói thầu như trên là căn cứ vào tính chất của từng công việc có tính độc lập với nhau, bảo đảm khi thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ của công trình.

b) Giá gói thầu: được tính toán trên cơ sở thẩm định của Sở Xây dựng

- Đối với gói thầu số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 theo dự toán được duyệt.

- Đối với gói thầu số 07 (*xây lắp*), Giá gói thầu được xác định trên cơ sở dự toán của Sở Xây dựng thẩm định và được Văn phòng UBND tỉnh Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán tại Quyết định số 145/QĐ-VP ngày 12/12/2019. *Giá gói thầu đã bao gồm chi phí hạng mục chung.*

c) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2020.

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn số 01, số 02, 03, 04, 05, và số 06 là những gói thầu có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng theo quy định tại Điều 54 của Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ được phép chỉ định thầu để tiết kiệm thời gian thực hiện.

- Đối với gói thầu xây lắp (gói thầu số 07): Có giá gói thầu lớn hơn 1,0 tỷ đồng, áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh thông thường, phương thức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 57 của Nghị định 63/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ.

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Năm 2020.

e) Loại hợp đồng: Theo bảng số 03.

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo trình tự tiến độ của dự án.

VI. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
-----	----------	----------------

1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	214.080.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	892.771.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	3.893.127.000
Tổng giá trị các phần công việc:		4.999.978.000
Tổng mức đầu tư của dự án:		5.000.000.000

VII. Kiến nghị

Để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình nêu trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUB: CVP, PCVP, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, QTTV (3b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Minh Đạo

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(Kèm theo Tờ trình số 138/TTr-VP ngày 14 tháng 02 năm 2020)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Công văn số 6508/UBND-KT ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc, mua sắm máy móc thiết bị và thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị năm 2020	<i>Bản chụp</i>
2	Công văn số 537/TD-PCC ngày 11/12/2019 của Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh về việc chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy công trình sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh; Công văn số 3797a/SXD-QLXD ngày 12/12/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh;	<i>Bản chụp</i>
3	Quyết định số 145/QĐ-VP ngày 12/12/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh;	<i>Bản chụp</i>
4	Bảng tổng dự toán đã được Sở Xây dựng thẩm định ngày 12/12/2019	<i>Bản chụp</i>